

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BẾN CÁT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2020/HS-ST

Ngày: 10-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng;

2. Bà Nguyễn Thị Thắm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Triều Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 173/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Quang K, sinh năm 1998 tại tỉnh C; hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã T, thành phố C, tỉnh C; chỗ ở: Khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Trần Thị Kim Đ, sinh năm 1972; có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát từ ngày 24/4/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người làm chứng:** Nguyễn Thái Th, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 35 phút ngày 24/4/2020, tại phía trước nhà nghỉ L cạnh đường D14, khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Bến Cát phối hợp Công an phường T bắt quả

tang Trần Quang K cất giấu 01 (một) bịch nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng trong vành nón kết màu đen K đang đội. K khai nhận bịch nylon chứa ma túy đá nên lực lượng Công an tiến hành niêm phong thu giữ vật chứng cùng xe mô tô hiệu Wave, biển số 37G1 – 685.51 và bắt giữ K.

Quá trình điều tra, Trần Quang K đã khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 24/4/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên K điều khiển xe mô tô biển số 37G1 – 685.51 đi đến khu vực gần công ty Long Gà thuộc khu phố 2, phường M, thị xã Bến Cát gặp một người phụ nữ tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. L đưa cho K một bịch ma túy hàn kín. K nhét bịch ma túy vào vành nón kết màu đen và đội nón lên đầu, rồi điều khiển xe chạy về phòng trọ của K tại nhà trọ Ngọc An cạnh đường DA3, khu phố 5, phường C, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, K đi đến phía trước nhà nghỉ Phước Long cạnh đường D14, khu phố 6, phường T, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì dừng xe mô tô biển số 37G1 – 685.51 và đứng đợi bạn thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Theo Kết luận giám định số 244/MT-PC09 ngày 28/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2012 gam. Mẫu vật sau giám định được niêm phong có khối lượng 0,1674 gam.

Đối với xe mô tô biển số 37G1 – 685.51, do ông Lê Văn Q (sinh năm 1966; hộ khẩu thường trú: Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh N) đứng tên chủ sở hữu. Tháng 4/2020, ông Q cho ông Phan Xuân H (sinh năm 1999; hộ khẩu thường trú: Xóm 2, xã Y, huyện Đ, tỉnh N) mượn xe mô tô làm phương tiện đi lại. Khoảng 13 giờ ngày 24/4/2020, H cho K mượn xe mô tô đi công việc, H không biết K sử dụng xe mô tô đi mua ma túy. Ngày 10/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã có Quyết định xử lý vật chứng số 312 và trao trả xe mô tô biển số 37G1 – 685.51 cho ông Lê Văn Q.

Tại bản Cáo trạng số 184/CT-VKS-BC ngày 17/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Quang K về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Quang K. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Quang K mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu và tiêu hủy: 01 Bì thư dán kín số 244/PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có chứa 0,1674 gam Methamphetamine và 01 nón kết màu đen.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Quang K đã khai nhận: Vào lúc 14 giờ 35 phút, ngày 24/4/2020 tại phía trước nhà nghỉ P cạnh đường D14, khu phố 6, phường T, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Quang K đã có hành vi cất giấu 01 bịch ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2012 gam trong vành nón kết màu đen và đội nón lên đầu nhằm mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép. Nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội, bất chấp hậu quả. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là một loại chất độc gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và cũng là mầm mống lan truyền căn bệnh của xã hội như HIV,... Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, bản Cáo trạng số 184/CT-VKS-BC ngày 17/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất

ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ông Phan Xuân H cho bị cáo K mượn lại xe mô tô biển số 37G1 – 685.51 làm đi công việc. Quá trình điều tra xác định ông H không biết bị cáo sử dụng xe mô tô đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với ông H là phù hợp.

[6] Đối với hành vi mua bán ma túy của người phụ nữ tên L (không rõ nhân thân, lai lịch), kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 37G1 – 685.51, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Quyết định xử lý vật chứng số và trao trả xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Văn Q là phù hợp.

- Đối với 01 Bì thư dán kín số 244/PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có chứa 0,1674 gam Methamphetamine là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ; 01 nón kết màu đen là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng. Nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Quang K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Trần Quang K 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/4/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) Bì thư dán kín số 244/PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có chứa 0,1674 gam Methamphetamine (theo Kết luận Giám định số 244/MT-PC09 ngày 28/4/2020);

- 01 (một) Nón kết màu đen.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).*

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Quang K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Thị Nhung**